

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào Điều 361 và khoản 4 Điều 397; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

- Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Trương Bá D - sinh năm 1991

2. Quách Thị T - sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Số nhà 52/122, đường Nguyễn Văn Tr, Khu Th X, Thị Trấn H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trương Bá D và chị Quách Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã L T, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa ngày cấp 17/01/2014. Sau khi cưới, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống cứ kéo dài như vậy trong thời gian dài. Mặc dù cả hai vợ chồng đều cố gắng thay đổi để hàn gắn tình cảm nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn không thể khắc phục được. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh D và chị T xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con chung: Anh Trương Bá D và chị Quách Thị T xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Trương Tuấn A sinh ngày 31/12/2014. Ly hôn, anh Trương Bá D và chị Quách Thị T thống nhất, thỏa thuận: Giao cháu Trương

Tuấn A cho chị Quách Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng là nguyện vọng của cháu Trương Tuấn A. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và tiền đóng bảo hiểm cho cháu Trương Tuấn Anh mỗi quý là 1.025.000đ (Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng), thời gian tính từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi cháu Trương Tuấn Anh đủ 18 tuổi.

Xét thấy việc thỏa thuận của anh Trương Bá D và chị Quách Thị T về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh D, chị T.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Trương Bá D và chị Quách Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trương Bá D và chị Quách Thị T thống nhất thỏa thuận: mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Bá D và chị Quách Thị T.

- *Về con chung:* Anh Trương Bá D và chị Quách Thị T xác định vợ chồng có 01 con chung, là cháu Trương Tuấn A sinh ngày 31/12/2014. Ly hôn, anh Trương Bá D và chị Quách Thị T thống nhất, thỏa thuận: Giao cháu Trương Tuấn A cho chị Quách Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng là nguyện vọng của cháu Trương Tuấn A. Anh Trương Bá D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quách Thị T mỗi tháng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và tiền đóng bảo hiểm cho cháu Trương Tuấn Anh mỗi quý là 1.025.000đ (Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng), thời gian tính từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi cháu Trương Tuấn A đủ 18 tuổi.

Anh Trương Bá D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Trương Bá D và chị Quách Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Về lệ phí: Anh Trương Bá D và chị Quách Thị T thống nhất thỏa thuận, mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh D, chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu số AA/2021/0008807 ngày 14/02/2022. Chấp nhận anh Trương Bá D và chị Quách Thị T đã nộp đủ.

[3]. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND Thị Trấn H L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thái